

Số: 0674/2018/TTr-QLGS

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch tái cấu trúc giai đoạn 2018-2022 và năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHCD ngày 20/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty thông qua Định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2017-2022, Tổng công ty Vinaconex xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện tái cấu trúc năm 2017, kế hoạch tái cấu trúc giai đoạn 2018-2022 và năm 2018 theo định hướng chiến lược phát triển tổng công ty giai đoạn 2017-2022 như sau:

I. Định hướng chiến lược tái cấu trúc của Tổng công ty giai đoạn 2017-2022:

Ngày 20/04/2017, Đại hội đồng cổ đông năm 2017 của Tổng công ty đã thông qua Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHCD trong đó thông qua Định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2017-2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty triển khai thực hiện. Chiến lược tái cấu trúc doanh nghiệp trong Định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2017-2022 được Đại hội cổ đông phê duyệt gồm các nội dung chính như sau:

- Công ty mẹ VINACONEX sẽ tập trung chuyên môn hóa và thực hiện các chức năng quản lý và quản trị của tập đoàn như: Hoạch định chiến lược; Quản lý tài chính, ngân sách, thuế; Phụ trách các vấn đề liên quan đến pháp lý, thương hiệu; Đào tạo, phát triển nhân lực, cán bộ nguồn hoặc đảm nhiệm các dự án lớn yêu cầu cao về năng lực, tiềm lực, kinh nghiệm..
- VINACONEX phát triển 02 Công ty nòng cốt trong đó VINACONEX sở hữu 100% vốn điều lệ hoạt động chính trong lĩnh vực Xây dựng và đầu tư kinh doanh các dự án Bất động sản, phát triển hạ tầng và các lĩnh vực hiện Tổng công ty có kinh nghiệm triển khai mang lại hiệu quả cao như năng lượng (thủy điện), phát triển hạ tầng.
- Nắm giữ vốn tại một số đơn vị hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty dưới dạng đầu tư linh hoạt, tập trung thoái vốn toàn bộ tại các Công ty còn lại.
- Tổng công ty VINACONEX thực hiện quản lý trực tiếp 02 Công ty nòng cốt và các đơn vị trong nhóm đầu tư linh hoạt. Đối với 02 Công ty nòng cốt: thực hiện quản lý theo mô hình quản lý trực tuyến - chức năng, sự chỉ đạo của Tổng công ty với 02 đơn vị này là tuyệt đối và toàn diện.

Cụ thể:

1.1. Tập trung nguồn lực đầu tư và phát triển Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng (VINACONEX CM):

- Đây là công ty nòng cốt của Tổng công ty về xây dựng, VINACONEX sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng.
- Mô hình hoạt động: Công ty Xây dựng VINACONEX hoạt động theo mô hình hiện đại, phân công chức năng rõ ràng với các hoạt động được quy trình hoá và tin học hóa.
- Công ty Xây dựng VINACONEX sẽ tiếp nhận năng lực kinh nghiệm xây lắp của Tổng công ty CP VINACONEX theo lộ trình. Bên cạnh đó, Công ty Xây dựng VINACONEX chủ động đầu tư hệ thống trang thiết bị phục vụ thi công nhằm nâng cao năng lực sản xuất, đẩy nhanh tiến độ các dự án đồng thời tạo thành yếu tố mũi nhọn, cạnh tranh vượt trội

và mang tính đột phát so với các đơn vị khác cùng lĩnh vực hoạt động trong nước cũng như nước ngoài.

- Quy mô vốn điều lệ: dự kiến năm 2017 là 200 tỷ đồng, sau đó tiếp tục tăng vốn điều lệ đạt mức 500 tỷ đồng vào năm 2021.
- Đến năm 2021 dự kiến doanh thu đạt 8.000 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 165 tỷ đồng.

1.2. Tập trung nguồn lực đầu tư và phát triển Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư (VINACONEX INVEST)

- Đây là công ty nòng cốt của Tổng công ty về lĩnh vực đầu tư, VINACONEX sở hữu 100% vốn điều lệ.
- Mô hình hoạt động: Công ty Đầu tư VINACONEX (VINACONEX Invest) tập trung chính vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản và các lĩnh vực đầu tư khác hiện Tổng công ty có kinh nghiệm triển khai mang lại hiệu quả cao như năng lượng (thủy điện), phát triển hạ tầng. Công ty đầu tư VINACONEX sẽ thực hiện việc đầu tư vốn vào các Công ty con để thực hiện đầu tư từng dự án riêng biệt.
- Quy mô vốn điều lệ: vốn điều lệ đạt mức 1.000 tỷ vào năm 2021.
- Dự kiến năm 2021 sản lượng đầu tư đạt 11.870 tỷ đồng, doanh thu đạt 10.000 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 500 tỷ đồng.

1.3. Tổng công ty tập trung thoái vốn toàn bộ tại các đơn vị hiện có vốn góp của Tổng công ty hoặc nắm giữ dưới dạng đầu tư linh hoạt:

Tổng công ty phân loại danh mục các đơn vị hiện có vốn góp của Tổng công ty thành 03 nhóm:

- Nhóm 1: Nhóm các đơn vị đầu tư linh hoạt.

Đây là các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty, có tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định hoặc có tiềm năng phát triển trong tương lai. Tổng công ty sẽ tiếp tục trực tiếp quản lý vốn đầu tư tại các Công ty này và nắm giữ dưới dạng đầu tư linh hoạt. Tổng công ty thực hiện:

Phân loại các đơn vị này thành nhóm các đơn vị trong lĩnh vực Xây dựng và nhóm các đơn vị trong lĩnh vực Đầu tư (Bất động sản, năng lượng, giáo dục...).

Giữ lại phần vốn góp hiện tại hoặc thực hiện thoái vốn một phần để nắm giữ cổ phần với một tỷ lệ phù hợp nhằm phát huy tính độc lập của mỗi công ty đồng thời vẫn duy trì mối quan hệ truyền thống giữa Tổng công ty và các đơn vị, khai thác được được thế mạnh của các công ty này dựa trên nền tảng năng lực sản xuất, kinh doanh sẵn có và tận dụng các nguồn lực từ các nhà đầu tư mới.

- Nhóm 2: Thoái vốn toàn bộ.

Đây là nhóm các Công ty đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt chủ trương/phương án thoái vốn hoặc đã được Hội đồng quản trị xác định thuộc nhóm đầu tư linh hoạt nhưng Tổng công ty không có chủ trương giữ lại. Tổng công ty thực hiện thoái vốn toàn bộ vốn tại các đơn vị này. Việc thoái vốn có thể thực hiện 1 lần hoặc theo lộ trình để đảm bảo sự kết nối giữa các đơn vị và Tổng công ty, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các đơn vị sau thoái vốn.

- Nhóm 3: Các đơn vị yếu kém.

Đây là các công ty không có khả năng khôi phục hoạt động. Tổng công ty quyết tâm dừng hoạt động, hoặc giải thể/phá sản (nếu đủ điều kiện) nhằm khoanh vùng rủi ro từ những đơn vị này ảnh hưởng đến tới Công ty Mẹ."

II. Kết quả thực hiện công tác tái cấu trúc của Tổng công ty đến hết năm 2017:

2.1. Về hoạt động đầu tư vốn và phát triển 02 đơn vị nòng cốt:

Năm 2017, Tổng công ty đã tích cực triển khai việc thành lập 02 Công ty nòng cốt hoạt động trong lĩnh vực Xây dựng và Đầu tư kinh doanh bất động sản là Vinaconex CM và Vinaconex Invest theo định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2017-2022. Cụ thể:

- Công ty Xây dựng Vinaconex (Vinaconex CM) là công ty nòng cốt của Tổng công ty hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng, lấy nguồn gốc hình thành từ Trung tâm Đấu thầu và Quản lý dự án của Tổng công ty. Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty.

Tổng công ty đã hoàn tất các thủ tục thành lập công ty và góp đủ 200/200 tỷ đồng vốn điều lệ tại Vinaconex CM. Hoạt động chính của Vinaconex CM trong năm 2017 chủ yếu hoàn thiện các thủ tục pháp lý, kiện toàn nhân sự và từng bước chuyển giao các công việc từ Trung tâm Đấu thầu và Quản lý dự án của Tổng công ty.

- Công ty Đầu tư Vinaconex (Vinaconex Invest) là công ty nòng cốt của Tổng công ty tập trung hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản và các lĩnh vực đầu tư khác hiện Tổng công ty có kinh nghiệm triển khai mang lại hiệu quả cao như năng lượng (thủy điện), phát triển hạ tầng về lĩnh vực đầu tư.

Trong năm 2017, Tổng công ty đã hoàn tất các thủ tục thành lập công ty và góp vốn 2 tỷ đồng/300 tỷ đồng vốn điều lệ. Tổng công ty đang tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn tại Vinaconex Invest đồng thời xem xét điều chuyển các công ty dự án mà Tổng công ty đang triển khai về đầu mối quản lý của Vinaconex Invest.

Bên cạnh việc đầu tư vốn thành lập 02 công ty nòng cốt, trong năm 2017, Tổng công ty đã thực hiện đầu tư tăng vốn tại một số đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty: Vinaconex 25, Công ty CP Bất động sản Vinaconex; hoặc hoạt động trong lĩnh vực đầu tư mà Tổng công ty có kinh nghiệm triển khai mang lại hiệu quả cao: Nedi2.

Tổng giá trị vốn thực hiện đầu tư trong năm 2017 là 309,04 tỷ đồng.

2.2. Về hoạt động thoái vốn tại các đơn vị:

Thực hiện Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHCEĐ ngày 20/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và các quyết định của Hội đồng quản trị, trong năm 2017 Tổng công ty đã thoái vốn thành công tại 9 đơn vị, thu về dòng tiền 1.622,7 tỷ đồng. Trong đó:

- Tổng công ty đã thoái một phần vốn tại các đơn vị nằm trong Nhóm 1, giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty còn 36% vốn điều lệ mỗi công ty: VC2, VC9, V12.

- Đối với các đơn vị nằm trong Nhóm 2:

Tổng công ty đã thoái vốn toàn bộ tại 04 công ty là: VC7, Vinata, VVF, đặc biệt là Viwasupco.

Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã thoái được một phần vốn tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, tiếp tục nhận tiền phân phối từ Quỹ đầu tư Việt Nam và thu tiền giảm vốn điều lệ tại Vinaconex Dung Quất.

- Một số đơn vị đang triển khai tái cấu trúc nhưng chưa thành công trong năm 2017: như Vinaconex 11, Vinahud, Vimeco, Vina-Sanwa, Viglafico.
- Do các thủ tục giải thể, phá sản phức tạp và chưa có quy định rõ ràng, công tác giải thể, phá sản của Tổng công ty sẽ được triển khai khi điều kiện cho phép.

Công tác thoái vốn của Tổng công ty được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của Pháp luật.

2.3. Hiệu quả mang lại của công tác tái cấu trúc Tổng công ty năm 2017.

Trong năm 2017, hoạt động tái cấu trúc của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên mang về dòng tiền 1.622,7 tỷ đồng góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh chung của Tổng công ty. Cụ thể:

- Dòng tiền thu về từ hoạt động thoái vốn mang lại nguồn lực tài chính lớn mạnh cho Tổng công ty chủ động trong việc hình thành và phát triển 02 công ty nòng cốt là Vinaconex CM và Vinaconex Invest đồng thời tạo cơ sở cho Tổng công ty trong việc chủ động tìm kiếm và đầu tư vốn tại các dự án tiềm năng trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của Tổng công ty hoặc trong lĩnh vực đầu tư mà Tổng công ty có kinh nghiệm triển khai mang lại hiệu quả cao.
- Lợi nhuận từ thoái vốn góp phần làm tăng giá trị đầu tư cho các cổ đông. Trên cơ sở lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, Tổng công ty đã chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức 8% trong tháng 1/2018. Bên cạnh đó, nguồn lợi nhuận từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2018 làm tăng giá trị vốn chủ sở hữu, cải thiện các chỉ số tài chính, góp phần tăng năng lực tài chính của Tổng công ty giúp cho Tổng công ty có lợi thế hơn khi đấu thầu tại các dự án lớn.
- Thoái một phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thuộc nhóm đầu tư linh hoạt VC2, VC9, V12 xuống mức sở hữu 36% vốn điều lệ mỗi Công ty:
 - Việc Tổng công ty thoái vốn tại các đơn vị thành viên xuống mức sở hữu 36% phát huy tính độc lập, tự chủ của mỗi đơn vị thành viên và Công ty sau tái cấu trúc không còn lệ thuộc vào cơ chế quản lý của Công ty cổ phần Nhà nước, từ đó phát huy tính độc lập, năng động và năng lực cạnh tranh của Công ty đồng thời tạo điều kiện để Tổng công ty nâng cao hiệu quả khi tái cấu trúc các lần tiếp theo tại các đơn vị này.
 - Sau khi thoái vốn, Tổng công ty vẫn duy trì mối quan hệ liên kết, không làm yếu đi năng lực xây lắp và hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty đồng thời tiếp tục khai thác được thế mạnh của các Công ty này trong hệ thống của Tổng công ty trong thời gian Tổng công ty đang hình thành và phát triển 2 Công ty Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ hoạt động trong lĩnh vực xây dựng (Công ty Vinaconex CM) và Đầu tư (Công ty Vinaconex Invest).

III. Kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2018-2022 và năm 2018.

3.1. Kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2018-2022:

Để tiếp tục triển khai tái cấu trúc theo định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2017-2022, Tổng công ty xây dựng kế hoạch tái cấu trúc giai đoạn 2018-2022 trình Đại hội cổ đông thường niên 2018 như sau:

a. Đầu tư vốn và phát triển 02 đơn vị nòng cốt

Tổng công ty tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư và phát triển 02 đơn vị nòng cốt Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ là Công ty Vinaconex CM và Công ty Vinaconex Invest; Trong đó, tăng vốn điều lệ Vinaconex CM đạt mức 500 tỷ đồng và Vinaconex Invest đạt mức 1.000 tỷ đồng vào năm 2021.

b. Thoái vốn toàn bộ tại các đơn vị hiện có vốn góp của Tổng công ty hoặc nắm giữ dưới dạng đầu tư linh hoạt:

Tính đến thời điểm 31/12/2017, ngoài 02 đơn vị nòng cốt mới thành lập là Vinaconex Invest và Vinaconex CM, Tổng công ty có vốn góp tại 42 đơn vị. Theo Định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2017-2022, Tổng công ty phân loại các đơn vị thành 03 nhóm (Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm) và thực hiện tái cấu trúc theo định hướng như sau:

▪ Nhóm 1: Nhóm các đơn vị đầu tư linh hoạt:

Đây là các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty, có tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định hoặc có tiềm năng phát triển trong tương lai. Tổng công ty sẽ tiếp tục trực tiếp quản lý vốn đầu tư tại các Công ty này và nắm giữ dưới dạng đầu tư linh hoạt. Tổng công ty thực hiện:

Phân loại các đơn vị này thành nhóm các đơn vị trong lĩnh vực Xây dựng và nhóm các đơn vị trong lĩnh vực Đầu tư (Bất động sản, năng lượng, giáo dục...).

Tổng công ty giữ lại phần vốn góp hiện tại hoặc thực hiện thoái vốn một phần để nắm giữ cổ phần với một tỷ lệ phù hợp nhằm phát huy tính độc lập của mỗi công ty đồng thời vẫn duy trì mối quan hệ truyền thống giữa Tổng công ty và các đơn vị, khai thác được được thế mạnh của các công ty này dựa trên nền tảng năng lực sản xuất, kinh doanh sẵn có và tận dụng các nguồn lực từ các nhà đầu tư mới.

Cụ thể:

- Tổng công ty sẽ thoái một phần vốn, giảm tỷ lệ sở hữu xuống dưới 51% vốn điều lệ tại 08 công ty gồm Vinaconex 1, Vinaconex 17, Vinaconex 25, Vimeco, Vinahud, Vinasinco, Vinaconex Mec, Viwaco;

- Tổng công ty giữ nguyên vốn sở hữu tại Vinaconex P&C, NEDI 2 và An Khánh JVC; đầu tư thêm vốn theo lộ trình phát triển các công ty này khi công ty phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

▪ **Nhóm 2: Nhóm các đơn vị mà Tổng công ty thoái vốn toàn bộ:**

Tổng công ty sẽ lựa chọn thời điểm phù hợp thực hiện thoái vốn 1 lần hoặc theo lộ trình tại các đơn vị này để đảm bảo sự kết nối giữa các đơn vị và Tổng công ty, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các đơn vị sau thoái vốn.

▪ **Nhóm 3: Các đơn vị yếu kém.**

Đây là các công ty không có khả năng khôi phục hoạt động. Tổng công ty quyết tâm dừng hoạt động, hoặc giải thể/phá sản (nếu đủ điều kiện) nhằm khoanh vùng rủi ro từ những đơn vị này ảnh hưởng đến tới Công ty Mẹ.

c. Góp vốn, mua vốn, thành lập công ty mới:

Tổng công ty thành lập một số công ty mới để quản lý các nguồn lực hiện có của Tổng công ty nhằm chuyên môn hóa quản lý và phát huy hiệu quả nguồn lực như: thành lập Công ty cổ phần quản lý hệ thống trường Lý Thái Tổ; thành lập Công ty cổ phần thực hiện đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ Cao Hòa Lạc, ...

Tổng công ty tìm kiếm các dự án Bất động sản, phát triển hạ tầng và các lĩnh vực hiện Tổng công ty có kinh nghiệm triển khai mang lại hiệu quả cao để mua lại theo hình thức mua vốn của công ty dự án. Tổng công ty có thể trực tiếp mua vốn hoặc thực hiện thông qua Vinaconex Invest.

Tổng công ty sẽ xem xét đầu tư thêm vốn vào các Công ty theo lộ trình phát triển mỗi Công ty khi Công ty tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

3.2. Kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty trong năm 2018:

Để tiếp tục triển khai tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2018-2022 theo đúng Định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty, Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty trong năm 2018 cụ thể như sau:

a. Báo cáo tái cấu trúc vốn tại các đơn vị thành viên trong năm 2018:

Trong năm 2018, Tổng công ty tiếp tục lựa chọn thời điểm phù hợp thực hiện thoái vốn tại các đơn vị đang thực hiện trong năm 2017 và triển khai thoái vốn một phần tại một số các đơn vị thuộc Nhóm 1, thoái một phần hoặc toàn bộ vốn tại các đơn vị thuộc Nhóm 2.

Cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại các đơn vị thuộc nhóm 2 đang thực hiện nhưng chưa thành công trong năm 2017, bao gồm: Quỹ Đầu tư Việt Nam, Công ty CP PT Thương mại Vinaconex (VCTD), Công ty CP Nhiệt Điện Quảng Ninh (QTP), Vina-Sanwa, Viglifico.
- Chuyển toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Bất động sản Vinaconex và Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội về cho Công ty TNHH Vinaconex Invest.
- Lựa chọn thời điểm và tỷ lệ phù hợp triển khai thoái vốn tại các đơn vị khác theo định hướng Tái cấu trúc của Tổng công ty, cụ thể:
 - Thoái vốn xuống dưới 51% tại một số đơn vị nằm trong Nhóm 1: Vinaconex 1, Vinaconex 17, Vinaconex 25, Vimeco, Vinahud, Vinasinco, Vinaconex Mec, Viwaco.
 - Lựa chọn thời điểm và tỷ lệ phù hợp để thực hiện thoái vốn tại các công ty thuộc Nhóm 2.
- Tiếp tục triển khai công tác phá sản, giải thể tại các đơn vị yếu kém, dừng hoạt động khi điều kiện cho phép.

b. Kế hoạch đầu tư vốn trong năm 2018:

Trong năm 2018, Tổng công ty tiếp tục đầu tư góp vốn và tập trung nguồn lực phát triển 02 Công ty nòng cốt là Vinaconex CM và Vinaconex Invest, đầu tư thêm vốn tại các đơn vị tăng vốn điều lệ và phát hành cho cổ đông hiện hữu, tìm kiếm các dự án đầu tư có tiềm năng để mua lại theo hình thức mua vốn của công ty dự án khi có cơ hội phù hợp. Trong đó:

- Đầu tư vốn vào các Công ty theo các quyết định, đề án đã được phê duyệt, gồm:
 - Tổng công ty góp thêm 26,62 tỷ đồng tăng vốn tại Vinaconex P&C theo quyết định đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt trong năm 2017 khi Vinaconex P&C tăng vốn điều lệ từ 455,99 tỷ đồng lên 569,99 tỷ đồng và phát hành cho cổ đông hiện hữu.
 - Công ty Xây dựng Vinaconex (Vinaconex CM):
Tổng công ty góp vốn thêm 50 tỷ tại Vinaconex CM theo đề án thành lập công ty, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 250 tỷ đồng.
 - Công ty Đầu tư Vinaconex (Vinaconex Invest):
 - + Góp thêm 298 tỷ đồng để hoàn tất việc góp vốn điều lệ 300 tỷ đồng theo đăng ký kinh doanh của Vinaconex Invest.
 - + Theo đề án thành lập, năm 2018 Tổng công ty dự kiến sẽ tăng vốn điều lệ Vinaconex Invest lên ít nhất 400 tỷ đồng để Công ty nhận toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Bất động sản Vinaconex và Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội từ Tổng công ty và tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án khác.
- Xem xét đầu tư thêm vốn vào các Công ty khác theo lộ trình phát triển mỗi Công ty khi Công ty tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu (dự kiến như Vimeco, Viwaco, ...).
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án Bất động sản, phát triển hạ tầng, thủy điện, nước sạch và các lĩnh vực hiện Tổng công ty có kinh nghiệm triển khai mang lại hiệu quả cao để mua lại theo hình thức mua vốn của công ty dự án (Tổng công ty hiện đang triển khai mua vốn công ty dự án với giá trị vốn đầu tư khoảng 128 tỷ đồng để có quỹ đất đầu tư dự án bất động sản tại Bắc Ninh). Tổng công ty có thể trực tiếp mua vốn hoặc thực hiện thông qua Vinaconex Invest.

- Trong năm 2018, Tổng công ty sẽ nghiên cứu, thành lập một số công ty để quản lý các nguồn lực hiện có của Tổng công ty nhằm chuyên môn hóa quản lý và phát huy hiệu quả nguồn lực như: thành lập Công ty cổ phần quản lý hệ thống trường Lý Thái Tổ; thành lập Công ty cổ phần thực hiện đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ Cao Hòa Lạc...; thành lập Công ty quản lý Trường Trung cấp Kỹ thuật xây dựng và Nghiệp vụ (Xuân Hòa) và Trường Trung cấp Xây dựng Thanh Hóa (Bỉm Sơn) để triển khai tái cấu trúc Trường Xuân Hòa và Trường Bỉm Sơn.

IV. Đề xuất của Tổng công ty:

Để có cơ sở triển khai công tác tái cấu trúc năm 2018 và giai đoạn 2018-2022, Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét, phê duyệt:

1. Kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2018-2022 như nội dung nêu tại mục 3.1 phần III Tờ trình.
2. Kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty năm 2018 như nội dung nêu tại mục 3.2 phần III Tờ trình.
3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm tái cấu trúc và phương án tái cấu trúc tại từng đơn vị cụ thể.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP, QLGS.



**PHỤ LỤC I: PHÂN LOẠI CÁC ĐƠN VỊ CỔ VỐN GÓP CỦA TỔNG CÔNG TY
VÀ KẾ HOẠCH TÁI CẤU TRÚC GIAI ĐOẠN 2018-2022**

ĐVT: VNĐ

STT	Tên công ty, đơn vị	Vốn điều lệ thực góp	Vốn góp của TCTy Vinaconex đến thời điểm 31/12/2017			Lĩnh vực hoạt động	Định hướng Tái cấu trúc
			Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Số cổ phần	Vốn đã góp theo mệnh giá		
1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG VỐN ĐẦU TƯ					3.071.454.294.447		
A. Nhóm các công ty nông cốt					202.000.000.000		
1	Công ty TNHH Vinaconex CM	200.000.000.000	100,00%		200.000.000.000	Xây lắp	Công ty nông cốt
2	Công ty TNHH Vinaconex Invest	2.000.000.000	100,00%		2.000.000.000	Đầu tư kinh doanh BĐS	Công ty nông cốt
B. Nhóm các công ty tái cấu trúc					2.869.454.294.447		
NHÓM 1: Nhóm các đơn vị đầu tư linh hoạt					1.259.353.803.779		
1	Cty CP XD Số 1	120.000.000.000	55,14%	6.616.216	66.162.160.000	Xây lắp, BĐS	Thoái xuống dưới 51%
2	Cty CP XD Số 2	150.000.000.000	36,00%	5.400.000	54.000.000.000	Xây lắp, BĐS	Thoái xuống dưới 51%
3	Cty CP XD Số 9	120.000.000.000	36,00%	4.320.000	43.200.000.000	Xây lắp, BĐS	Thoái xuống dưới 51%
4	Cty CP XD Số 12	58.180.000.000	36,00%	2.094.480	20.944.800.000	Xây lắp, BĐS	Thoái xuống dưới 51%
5	Cty CP XD Số 17	15.075.836.146	82,09%	1.237.584	12.375.836.146	Xây lắp, BĐS	Thoái xuống dưới 51%
6	Cty CP Vinaconex 25	120.000.000.000	51,00%	6.120.000	61.200.000.000	Xây lắp, BĐS	Thoái xuống dưới 51%
7	Cty CP VIMECO	100.000.000.000	51,41%	5.140.900	51.409.000.000	Xây lắp, BĐS	Thoái xuống dưới 51%
8	Cty CP ĐT và DV đô thị VN	10.000.000.000	75,00%	750.000	7.500.000.000	Dịch vụ đô thị	Thoái xuống dưới 51%
9	Cty CP ĐT PT Nhà và Đô thị Vinaconex (VINAHUD)	70.000.000.000	70,00%	4.900.000	49.000.000.000	Xây lắp, BĐS	Thoái xuống dưới 51%
10	Cty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	30.000.000.000	44,20%	1.326.000	13.260.000.000	Cung cấp dịch vụ nhân sự	Thoái xuống dưới 51%
11	Cty CP ĐT XD và KD nước sạch Viwaco	80.000.000.000	51,00%	4.080.000	40.800.000.000	Sản xuất, kinh doanh nước sạch	Thoái xuống dưới 51%
12	Cty CP ĐTPT Điện Miền Bắc 2	499.939.607.633	73,24%	36.613.501	366.135.007.633	Năng lượng	Giữ lại phần vốn góp
13	Cty CPĐT XD & PT Năng Lượng Vinaconex	455.999.950.000	29,19%	13.309.800	133.098.000.000	Năng lượng	Giữ lại phần vốn góp
14	Cty LD TNHH PT ĐTM An Khánh	42.500.000 USD	50,00%	21.250.000 USD	340.269.000.000	Kinh doanh BĐS	Giữ lại phần vốn góp
NHÓM 2: Nhóm các đơn vị thoái vốn toàn bộ					1.504.193.660.668		
1	Cty CP XD 16	15.000.000.000	51,93%	778.900	7.789.000.000	Xây lắp, BĐS	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
2	Cty CP Vinaconex 27	17.792.770.000	57,33%	1.020.000	10.200.000.000	Xây lắp, BĐS	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
3	Cty CP Vinaconex Sài Gòn	61.014.930.000	76,25%	4.652.472	46.524.720.000	Xây lắp, BĐS	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
4	Cty CP VINACONSULT	11.000.000.000	51,00%	561.000	5.610.000.000	Tư vấn thiết kế xây dựng	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
5	Cty CP ĐT và PT du lịch Vinaconex (ITC)	360.000.000.000	53,56%	19.280.000	192.800.000.000	Kinh doanh BĐS	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
6	Cty CP PT Thương mại Vinaconex (Chợ Mơ)	200.000.000.000	55,00%	11.000.000	110.000.000.000	Kinh doanh BĐS	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
7	Cty cổ phần Vinaconex Dung Quất	24.605.500.000	95,51%	2.350.000	23.500.000.000	Sản xuất, kinh doanh nước sạch	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
8	Cty CP XD Số 11	83.998.890.000	30,36%	2.550.000	25.500.000.000	Xây lắp	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
9	Xi măng Cẩm Phả	2.000.000.000.000	30,00%	60.000.000	600.000.000.000	Sản xuất vật liệu	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
10	Công ty CP ĐT BOT Hà Nội-Bắc Giang	422.948.899.000	21,00%	10.422.770	104.227.700.000	Dự án BOT	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
11	Cty CP Ống sợi thủy tinh Vinaconex	30.000.000.000	35,39%	1.061.800	10.618.000.000	Sản xuất vật liệu	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
12	Cty CP Đầu tư & TMại Vinaconex	2.000.000.000	5,00%	10.000	100.000.000	Đầu tư thương mại	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình

11/11/2017

STT	Tên công ty, đơn vị	Vốn điều lệ thực góp	Vốn góp của TCTy Vinaconex đến thời điểm 31/12/2017			Lĩnh vực hoạt động	Định hướng Tái cấu trúc
			Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Số cổ phần	Vốn đã góp theo mệnh giá		
13	Tổng Cty CP PT Hạ tầng và ĐT tài chính VN	3.704.675.285.080	1,08%	4.000.000	40.000.000.000	Đầu tư tài chính, hạ tầng	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
14	Cty CP EVN Quốc Tế	366.771.459.148	6,54%	2.400.000	24.000.000.000	Năng lượng	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
15	Cty CP Nhiệt Điện Quảng Ninh	4.500.000.000.000	1,17%	5.246.675	52.466.753.930	Năng lượng	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
16	Quy Đầu tư Việt nam	84.364.000.000	5,97%	5,04	5.040.000.000	Đầu tư tài chính	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
17	Cty CP XD Số 21	51.997.890.000	0,75%	39.000	390.000.000	Xây lắp, BĐS	UBCK hạn chế chuyển nhượng do góp vốn bằng thương hiệu, Vinaconex đã nhận toàn bộ tiền thanh toán, sẽ làm thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu khi đủ ĐK.
18	Cty CP Đầu tư và PT điện Bắc Miền trung	87.800.000.000	3,93%	345.000	3.450.000.000	Năng lượng	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
19	Công ty TNHH Vina - SanWa	12.307.552,5 USD	12,37%	1.523.021 USD	25.005.670.788	Sản xuất vật liệu	Thoái hết trong 1 lần hoặc theo lộ trình
20	Cty CP Bất động sản Vinaconex	80.000.000.000	100,00%	7.999.800	79.998.000.000	Kinh doanh BĐS	Chuyển giao toàn bộ vốn góp cho Vinaconex invest
21	Cty TNHH Bohemia	136.973.815.950	100,00%	N/A	136.973.815.950	Kinh doanh BĐS	Chuyển giao toàn bộ vốn góp cho Vinaconex invest
NHÓM 3: Nhóm các đơn vị yếu kém					105.906.830.000		
III.1	Các công ty dự kiến phá sản				98.256.830.000		
1	Cty Xây dựng Số 4	3.500.000.000	100,00%	350.000	3.500.000.000	Xây lắp, BĐS	Phá sản
2	Công ty CP Xây dựng Đà Nẵng	10.395.320.000	73,59%	765.000	7.650.000.000	Xây lắp, BĐS	Phá sản
3	Cty CP XD&XNK Quyết Thắng	11.000.000.000	56,00%	616.000	6.160.000.000	Xây lắp, BĐS	Phá sản
4	Cty CP Vận tải Vinaconex	110.071.832.230	59,12%	6.507.183	65.071.830.000	Vận tải	Phá sản
5	Công ty CP VIPACO	30.000.000.000	21,25%	637.500	6.375.000.000	Sản xuất vật liệu	Phá sản
6	Cty CP Vinaconex Xuân mai Đà Nẵng	50.000.000.000	19,00%	950.000	9.500.000.000	Xây lắp, BĐS	Phá sản
III.2	Các công ty dự kiến giải thể				7.650.000.000		
1	Cty CP Siêu thị và XNK TM VN	15.000.000.000	51,00%	765.000	7.650.000.000	Dịch vụ	Giải thể